

NHÂN TỐ CHỦ QUAN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 Ở LÀO

Nghiêm Thị Hải Yến (*Trường ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên*)

Năm 1945 là một mốc lịch sử đặc biệt quan trọng đối với khu vực Đông Nam Á. Bởi đây là khu vực đầu tiên trên thế giới tiến hành khởi nghĩa, tiến công mạnh mẽ vào hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc sau khi chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc. Thành quả cách mạng Lào được coi là hiện tượng đặc biệt trong lịch sử phong trào cách mạng thế giới và khu vực.

Cách mạng thành công ở Lào - một nước mà lực lượng chính trị và tình hình kinh tế xã hội không có những yếu tố cần và đủ về điều kiện cho một cuộc cách mạng nổ ra so với một số nước trong khu vực. Do vậy, có nhiều ý kiến khác nhau khi đánh giá về vấn đề này. Phần lớn các học giả nhấn mạnh yếu tố ngoại lực (tác động của tình hình khu vực và thế giới) còn yếu tố nội lực (sức mạnh dân tộc của Lào) rất mờ nhạt. Ví như, nhà sử học người Anh - D.G.E. Hall trong cuốn: *Lịch sử Đông Nam Á*, xuất bản tại Luân Đôn năm 1956; Capli Michel (Paris 1966) với cuốn: *Guerilla au Laos* hay Ellen Hammer đề cập đến cách mạng Lào trong cuốn: *The struggle for Indochine*, xuất bản tại California (Mỹ) năm 1954... Vì vậy, khẳng định yếu tố Lào (yếu tố nội lực) trong thắng lợi của cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945 ở nước Lào là việc làm cần thiết nhằm đảm bảo tính khách quan của lịch sử.

1. Sự thức tỉnh chủ nghĩa dân tộc của nhân dân các bộ tộc Lào

Vào đầu thế kỷ XX, hơn bất kỳ một thời điểm nào trước đó, cả lục địa châu Á đang trong quá trình tự nhận thức về mình. Sự thống trị của thực dân phương Tây đang đứng trước nguy cơ sụp đổ bởi phong trào dân tộc lên cao ở các khu vực ở châu Á. Nói như vậy không có nghĩa là: Chủ nghĩa dân tộc được sinh ra từ sự vùng lên của các nước thuộc địa chống nền thống trị của châu Âu. Gốc rễ văn hoá của nó đã có từ lâu đời ở lịch sử. “*Động lực của tất cả các phong trào dân tộc chủ nghĩa đều có được từ sự nhận thức về quá khứ lịch sử trước khi bị châu Âu xâm nhập*” [5, tr 1043]. Sự nhận thức về một quá khứ vinh quang, ý thức về quyền quốc gia dân tộc của các nước thuộc địa là một hiện tượng chung trong đời sống chính trị khu vực.

Sau thời kì hưng thịnh dưới sự trị vì của vua Sulinha VôngSa, nước Lào luôn ở trong tình trạng phân tán và cát cứ. Tình trạng này đã tạo điều kiện cho phong kiến Xiêm xâm lược và đô hộ nước Lào. Gần một thế kỷ dưới sự cai trị của Xiêm, thực trạng trên của Lào không hề thay đổi. Điều này đã chi phối mạnh mẽ tới cuộc khởi nghĩa của Châu Anụ - một quý tộc phong kiến thuộc dòng dõi Hoàng gia Lào nhằm hướng tới khôi phục chủ quyền quốc gia, thống nhất đất nước. Cuộc khởi nghĩa bị thất bại nhưng nó cũng nói lên rằng: “*Lào có một nhân cách dân tộc riêng mặc dù bị chia rẽ nội bộ*” [9, tr 34].

Theo hiệp ước được ký kết giữa thực dân Pháp và phong kiến Xiêm ngày 3/10/1893, xứ Lào thuộc Pháp, không còn là vương quốc Lào nguyên vẹn như xưa nữa. Trong quá trình cai trị, thực dân Pháp lợi dụng đặc điểm phân tán và cát cứ của Lào, khoét sâu mâu thuẫn giữa các dân tộc để dễ bề cai trị. Do vậy, khả năng liên kết cộng đồng ở Lào vốn đã yếu kém càng trở nên khó khăn hơn.

Sự liên kết duy nhất giữa các tộc người Lào đó chính là yếu tố tôn giáo. Thời gian đầu, thực dân Pháp có ý định “cải đạo” đối với Lào nhưng kết quả không cao¹. Nếu như ở Việt Nam, tư tưởng “trung quân ái quốc” của đạo Khổng (ảnh hưởng văn hoá Trung Quốc) đe dọa nghiêm

¹ Pháp đã xây dựng được 53 nhà thờ với: 11 thầy dòng, 127 bà xơ, 31 cha cố và 53.075 tín đồ đa số là ngoại kiều Pháp, Ấn Độ, Việt Nam (Theo tài liệu thống kê 8/1975 của vụ tôn giáo Lào, tr 204).

trọng tới nền thống trị của Pháp, khiến chính quyền thực dân quyết “cải đạo” bằng mọi cách thì ở Lào, tinh thần của đạo Phật bị lợi dụng khai thác ở những mặt phù hợp với tư tưởng cai trị của kẻ xâm lược. Hệ thống trường chùa không những được Pháp duy trì mà còn được tăng cường đầu tư phát triển. Bên cạnh giáo lí truyền thống của nhà chùa, thực dân Pháp đưa vào giảng dạy những nội dung phục vụ cho mục đích thực dân của họ. Sự việc này mang tính chất hai mặt. Mặt tích cực đó là bản sắc văn hoá dân tộc được bảo tồn, nhưng mặt trái của nó là Lào không được tiếp xúc với những kiến thức mới, tư tưởng mới của thời đại. Do vậy, khả năng hiểu biết và liên kết của Lào với thế giới bên ngoài là hạn chế.

Với chính sách giáo dục ngu dân như vậy, thực dân Pháp đã kiểm soát gần như tuyệt đối tình hình Lào suốt từ năm 1893 cho đến trước khi cuộc chiến tranh thế giới thứ hai xảy ra.

Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ vào tháng 9/1939. Tháng 6/1940, nước Pháp bị phát xít Đức xâm lược. Đông Dương - thuộc địa của Pháp ở châu Á bị đe dọa nghiêm trọng bởi sự xâm lược của Xiêm (Thái Lan), Trung Quốc và Nhật Bản.

Để bảo vệ quyền lợi của mình ở Đông Dương và không muốn mất Lào, thực dân Pháp một mặt tiến hành đàm phán với Thái Lan (Hiệp ước bất tương xâm Pháp – Thái được ký kết 12/1940), mặt khác thực hiện “chương trình cải cách” để Lào được “tự do, dân chủ” về chính trị. Những tháng đầu năm 1941, Pháp cho xuất bản tờ báo “Lào Nhảy” (Đại Lào) - tờ báo đầu tiên của Lào nhằm đối phó với chủ nghĩa vị chủng Đại Thái của Thái Lan. Là công cụ tuyên truyền của chủ nghĩa thực dân, nội dung các bài báo ca ngợi công lao của Pháp đối với Lào, gieo ảo tưởng trong nhân dân với những nhận thức mơ hồ về tình “hữu nghị” Lào – Pháp.

Phong trào Lào (phong trào kêu gọi phục hưng dân tộc Lào) là giải pháp của thực dân Pháp nhằm chống Thái Lan, sau là tranh giành ảnh hưởng với quân phiệt Nhật khi Nhật vào Đông Dương. Nhưng trong bối cảnh chính trị khu vực và thế giới có nhiều biến động lớn (sự lớn mạnh của phong trào cộng sản thế giới), phong trào Lào mang lại hệ quả tích cực, nhân dân Lào nhận thức rõ về bản chất của thực dân Pháp ngay sau chiến tranh Pháp - Thái và đặc biệt sau đảo chính Nhật - Pháp trên toàn Đông Dương đêm 9/3/1945.

Ngay từ những năm 30, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, nhân dân Việt Nam đã từng bước tập dượt đấu tranh cách mạng. Tháng Tám năm 1945, nhân dân Việt Nam vùng lên cướp chính quyền tuyên bố độc lập, khí thế cách mạng sôi sục khắp Đông Dương. Ở Lào, những cơ sở của Đảng Cộng sản Đông Dương đã được xây dựng và hoạt động trong cả nước. Mặc dù, bị thực dân Pháp đàn áp, khủng bố, song phong trào không ngừng được khôi phục và phát triển. Sức mạnh của cách mạng đã tác động mạnh đến chính giới Lào. Tầng lớp quý tộc Lào đã ngã theo xu hướng ủng hộ cách mạng, đi theo con đường đấu tranh cách mạng vô sản.

Quá trình khởi nghĩa giành chính quyền ở Lào diễn ra mạnh mẽ trong suốt tháng 8 năm 1945. Chính quyền cách mạng đã được thành lập ở các tỉnh lỵ. Song song với quá trình giành chính quyền và bảo vệ chính quyền là quá trình thành lập chính phủ Lào tự do. Ngày 1/9/1945, hoàng thân Phétxarát nhân danh Maha Upahat và thủ tướng chính phủ vương quốc LuôngPrabang tuyên bố cắt đứt mọi quan hệ với Pháp, cấm người Pháp không được can thiệp vào nội trị của Lào [8, tr 121]. Với sự nhất trí của các nhân vật trong chính giới Lào - một chính phủ đại diện cho chính quyền dân tộc và thống nhất quốc gia Lào được thành lập. Ngày 12/10/1945, tại thủ đô Viêng Chăn, Chính phủ Lào Itxala do ông Pha Nha Khăm Mạo làm thủ tướng - trình trọng tuyên bố trước quốc dân và thế giới bản tuyên bố độc lập của quốc gia, ban bố hiến pháp tạm thời, quốc ca và quốc kì Lào.

Chính phủ Lào Itxala tuyên bố độc lập là biểu hiện cao nhất ý thức về quốc gia, dân tộc Lào sau những năm tháng dài bị nô lệ và chia cắt. Đồng chí Cay Xỏn Phôm Vi Hản (Tổng bí thư Ban chấp hành trung ương Đảng nhân dân cách mạng Lào) đã viết: *“Đây là lần đầu tiên nhân dân ta trở lại làm chủ đất nước và vận mệnh của mình sau hơn một trăm năm sống dưới ách nô lệ và bị chia cắt. Thắng lợi đó đã mở đầu một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên mà nhân dân ta được huy động và tự giác tham gia vào cuộc chiến đấu sống còn với kẻ thù để cứu nhà, cứu nước”*[2,tr14].

2. Vấn đề lựa chọn con đường cứu nước của dân tộc Lào

Những biến động lớn của chính trị thế giới những năm đầu thế kỷ XX là một thử thách, là sự kiểm nghiệm của lịch sử đối với cuộc đấu tranh chống thực dân, đế quốc để đi tới đích độc lập đối với các nước thuộc địa và phụ thuộc. Thực tế lịch sử cho thấy: Có nhiều con đường để đi tới đích độc lập và thắng lợi của các mạng Lào là một minh chứng về sự xác định chính xác con đường đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân các bộ tộc Lào hồi đầu thế kỷ XX.

Ngay từ khi thực dân xâm lược và đặt ách cai trị, phong trào đấu tranh chống xâm lược ở Lào diễn ra mạnh mẽ trên khắp đất nước từ Thượng Lào đến Hạ Lào. Tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa của Ông Kẹo và Cômăđam (1901-1937); cuộc khởi nghĩa của nhân dân Xavanakhết dưới sự lãnh đạo của Phò Cà Đuột (1901-1902); cuộc khởi nghĩa của Chậu Phạ Pátchay (1918-1922)... Những cuộc khởi nghĩa ấy của các dân tộc ở Lào đều nhằm mục tiêu: Chống áp bức bóc lột, chống sự thống trị của thực dân Pháp. Các cuộc nổi dậy này mang tính quân chúng từ Bắc đến Nam, quy mô đấu tranh khá rộng lớn và diễn ra trong một thời gian dài. Tuy nhiên, các cuộc khởi nghĩa trên đều bị thất bại. Sự nghiệp giành độc lập dân tộc thời kì đó không thể thực hiện thắng lợi được bởi: *“Các tầng lớp tù, tộc trưởng lãnh đạo các cuộc khởi nghĩa đó với bản chất giai cấp của họ và những điều kiện lịch sử hạn chế lúc bấy giờ, nên không thể đề ra đường lối, phương thức đấu tranh đúng đắn.”*[1,tr140]. Đó cũng là hạn chế chung của phong trào đấu tranh chống xâm lược của nhân dân các nước thuộc địa thời kì này.

Dưới sự ảnh hưởng của cuộc cách mạng Tháng Mười Nga, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới có sự thay đổi lớn lao về nội dung cách mạng và phương hướng đấu tranh. Do vậy, ở khu vực châu Á trong những năm đầu thế kỷ XX, bên cạnh phong trào đấu tranh của giai cấp tư sản đang diễn ra sôi nổi ở nhiều nước là sự xuất hiện phong trào đấu tranh của giai cấp vô sản với sự ra đời của các Đảng Cộng sản. (Đảng Cộng sản Ấnônêxia năm 1920, Đảng Cộng sản Trung Quốc năm 1921, Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930...).

Như vậy, ở khu vực châu Á, cuộc đấu tranh giành độc lập của mỗi dân tộc đang đứng trước sự lựa chọn những con đường để đi đến nên độc lập dân tộc có sự khác nhau phù hợp với hoàn cảnh của dân tộc mình.

Ở Trung Quốc và Việt Nam, lịch sử đã được chứng kiến các cuộc vùng dậy của các giai tầng khác nhau trong những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Vừa là nước láng giềng lại cùng trong môi trường sôi động chung của khu vực châu Á, sự chuyển biến về con đường cứu nước của Việt Nam và Trung Quốc diễn ra một mạnh mẽ, rõ nét. Nhưng ở Lào lại không có sự chuyển biến theo hướng như vậy. Sự khác biệt đó có căn nguyên từ điều kiện phát triển kinh tế - xã hội cụ thể của Lào. Và chính điều đó tạo nên nét khác biệt của cách mạng Lào đầu thế kỷ XX.

Nếu như ở Việt Nam, tương ứng với sự biến đổi kinh tế trong quá trình khai thác thuộc địa của thực dân Pháp, những giai cấp của xã hội phong kiến như giai cấp địa chủ, giai cấp nông dân đã bị phân hoá sâu sắc, bổ sung vào những giai tầng mới xuất hiện trong xã hội thì ở Lào, về cơ bản vẫn tồn tại hai giai cấp chính của xã hội phong kiến là nông dân và quý tộc phong kiến.

Tuy nhiên, cũng không thể phủ nhận chính sách khai thác thuộc địa của Pháp đối với Lào mang tính chất manh mún, nhỏ hẹp, nhưng xã hội Lào cũng đã nảy sinh thêm những thành phần xã hội mới như: Công nhân, tiểu tư sản thành thị (chủ yếu là người Việt). Nhưng số lượng này quá nhỏ bé và yếu ớt nên họ không thể đảm đương được sứ mệnh lịch sử và tạo nên được những trào lưu tư tưởng lớn như ở Việt Nam và một số nước khác trong khu vực.

Giới quý tộc phong kiến Lào trở thành công cụ đắc lực của Pháp thông qua việc thực hiện chính sách “hợp tác với người bản xứ” mà Pháp áp dụng trên toàn cõi Đông Dương. Số lượng thành phần giai cấp này không nhiều so với dân số Lào thời ấy. Ở đây, cần bàn đến giai cấp vô sản ở Lào. Do đặc điểm địa hình của Lào nên nông dân Lào chủ yếu sống ở những khu vực xa thành thị. Những biện pháp khai thác kinh tế của Pháp áp dụng ở Lào ít tác động đến giai cấp nông dân Lào vì thế họ không bị phân hoá mạnh mẽ (như ở Việt Nam) để bổ sung vào đội ngũ giai cấp vô sản. Công nhân ở Lào chủ yếu là công nhân mỏ. Một đặc điểm cần chú ý là giai cấp vô sản ở Lào xuất thân từ người Lào rất ít, chủ yếu là người Việt (chiếm tỉ lệ 1/3 hoặc 3/4 theo từng ngành khác nhau). Trong khi khả năng lao động rút ra từ nông thôn của Lào bổ sung cho các đồn điền, hầm mỏ không đáng kể, thực dân Pháp buộc phải điều động lao động dư thừa từ Việt Nam sang là điều tất yếu. Do vậy, cấu thành giai cấp vô sản ở Lào không thể mang đặc trưng giai cấp của riêng dân tộc Lào mà nó phải mang đặc điểm là một bộ phận của giai cấp vô sản Đông Dương. Đây là nét đặc thù trong sự phân hoá xã hội ở Lào, hậu quả từ cuộc khai thác thuộc địa của Pháp ở Đông Dương.

Từ đặc điểm trên cho thấy, giai cấp vô sản ở Lào là một bộ phận giai cấp vô sản ở Đông Dương, một bộ phận giai cấp vô sản quốc tế nên nó có đầy đủ tính chất đại diện cho một lực lượng sản xuất tiên tiến.

Sự kiện Nhật tiến hành đảo chính Pháp đêm 9/3/1945 và việc quân phiệt Nhật tuyên bố đầu hàng quân Đồng minh vô điều kiện ngày 14/8/1945 đã tạo nên thời cơ chung, thời cơ “ngàn năm có một” đối với các nước Đông Dương. Tuy nhiên, ở Lào tiến trình cách mạng tháng Tám và tuyên bố độc lập có những đặc điểm khác biệt so với Việt Nam:

Thứ nhất, nhân dân Lào khởi nghĩa giành chính quyền ở các đô thị, các vùng nông thôn rộng lớn vẫn còn tồn tại phần lớn tàn quân của Pháp. Đây là một điều bất lợi cho cách mạng Lào.

Thứ hai, trong khoảng thời gian từ tháng 8 đến tháng 10 năm 1945 trên đất Lào, lực lượng cách mạng phải đối mặt cùng một lúc với nhiều kẻ thù như: Quân Trung Hoa dân quốc, quân Anh mang danh nghĩa quân đội Đồng minh đã có mặt tại Lào.

Thứ ba, nội bộ giới quý tộc Lào có sự phân hoá sâu sắc theo những xu hướng khác nhau:

- Xu hướng đoàn kết dân tộc, kiên quyết phát động quần chúng nhân dân đứng lên tham gia khởi nghĩa giành chính quyền, giành độc lập dân tộc cùng lực lượng cách mạng.

- Xu hướng muốn có độc lập dân tộc, nhưng bằng con đường thương thuyết, tranh thủ sự ủng hộ của Đồng minh (Anh, Mĩ), thái độ đối với thực dân Pháp không dứt khoát rõ ràng.

- Xu hướng muốn Pháp quay trở lại và công nhận Lào độc lập trong khối liên hiệp Pháp.

Tuy vậy, lực lượng cách mạng Lào lại có những nhân tố thuận lợi như: Có Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo – một Đảng của giai cấp vô sản trẻ trung nhưng đã có 15 năm kinh nghiệm đấu tranh cách mạng; nước Lào lại nằm sát Việt Nam - một nước có phong trào cách mạng sôi nổi và đã tiến hành cuộc cách mạng tháng Tám thành công. Tình hình ấy đã tác động tích cực vào cách mạng Lào. Lực lượng cách mạng Lào đã tranh thủ thời cơ, phát động quần chúng vùng lên khởi nghĩa, giành được chính quyền ở các tỉnh lỵ (Viêng Chăn, Xavanakhét,

Khăm Muội, Mương Phôn, Hủa Phăn, Pac San...). Dưới áp lực của quần chúng và sự vận động của lực lượng Lào yêu nước, Chính phủ lâm thời Lào Itxala đã được thành lập. Ngày 12/10/1945 - ngày Lào tuyên bố độc lập đã đi vào lịch sử như một bước ngoặt căn bản trong phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc, dân chủ của nhân dân Lào.

Trải qua quá trình vận động của lịch sử, con đường cứu nước, giành độc lập của nhân dân các bộ tộc Lào lựa chọn, đó là con đường cách mạng vô sản.

Nghiên cứu tiến trình phát triển của cách mạng Lào, đặc biệt là thắng lợi của Cách mạng tháng Tám ở Lào, chúng ta có cơ sở khoa học để khẳng định rằng: Nền độc lập Lào giành được không phải là một sự “ăn may” hay “ăn theo” bởi thời cơ chỉ tạo ra khả năng thắng lợi, nếu không có sức mạnh thực lực thì không thể có thành quả cách mạng. Sức mạnh thực lực chính là tinh thần yêu nước, là ý thức về chủ quyền quốc gia dân tộc và việc xác định đúng đắn con đường cứu nước của nhân dân các bộ tộc Lào. Thực tiễn cách mạng Lào đã góp phần khẳng định nhân tố chủ quan không chỉ đóng vai trò quyết định đến thành công của cuộc cách mạng xã hội, mà còn quyết định đến đường lối phát triển của đất nước sau thắng lợi của cuộc cách mạng đó 📖

Tóm tắt

Năm 1945, Lào là một trong ba nước thuộc địa ở khu vực Đông Nam Á tuyên bố độc lập. Bên cạnh sự tác động của các yếu tố thời đại, thành công của cách mạng tháng Tám Lào là kết quả của sự thức tỉnh tinh thần dân tộc và việc lựa chọn con đường cứu nước của nhân dân các bộ tộc Lào.

Summary

Laos was one of the three colonia countries in South East Asia announcing its independence in 1945. Beside the effect of the time factor, the success of Laos August revolution was the result of the awake of national spirit and the choice of national salvation of clans in Laos.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Viện nghiên cứu Đông Nam Á (1984), *Lịch sử Lào*, Nxb Khoa học Xã hội.
- [2]. Viện Nghiên cứu Đông Nam Á, *Lào – nước đệm hay bãi chiến trường*, tư liệu dịch (không ghi tên sách), KH: TL 258, tr 34.
- [3]. Viện nghiên cứu Đông Nam Á, *Tìm hiểu lịch sử – văn hoá Lào*, tập 3, Nxb Khoa học xã hội.
- [4]. Viện nghiên cứu lịch sử, *Hoạt động cách mạng của Việt Kiều ở Thái Lan*, tài liệu lưu hành nội bộ, KH: DVv686.
- [5]. Cay Xôn Phôm Vi Hản (1979), *Một vài kinh nghiệm chính và một số vấn đề về phương hướng mới của cách mạng Lào*. Nxb Sự thật, H.
- [6]. Cay Xôn Phôm Vi Hản (1980), *25 năm chiến đấu và thắng lợi của Đảng nhân dân cách mạng Lào*, Nxb Sự thật, H.
- [7]. Đỗ Thanh Bình (2006), *Lịch sử phong trào giải phóng dân tộc thế kỷ XX một cách tiếp cận*, Nxb ĐH Sư phạm, H.
- [8]. Geoffrey C. Gunn (1988), *Political struggles in Laos (1930-1954)*. Edition Duang Kamol. Siam Square, Bangkok, Thailand (Bản tiếng Anh).
- [9]. D G E Hall(1997), *Lịch sử Đông Nam Á*, Nxb Chính trị Quốc gia.
- [10]. Vũ Dương Ninh (2005), *Đông Nam Á tháng Tám năm 1945 (đấu tranh giành độc lập và xây dựng đất nước)*, Nxb Thế giới, Hà Nội.